

Số: /KH-UBND

Sín Chải, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026

Căn cứ Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 08/6/2012 của Chính phủ về kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2027/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 25/01/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2026 của tỉnh Điện Biên. UBND xã Sín Chải ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục rà soát, đánh giá toàn diện các thủ tục hành chính (TTHC) đang áp dụng trên địa bàn xã; kịp thời phát hiện, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các TTHC, quy định TTHC không còn phù hợp, không cần thiết, gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh giai đoạn năm 2025-2026 theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ; đẩy mạnh đơn giản hóa TTHC trên cơ sở khai thác, sử dụng dữ liệu số và cơ sở dữ liệu dùng chung; góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Thúc đẩy đổi mới phương thức giải quyết TTHC theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả; tăng cường áp dụng cơ chế “Luồng xanh” trong tiếp nhận, giải quyết TTHC nhằm rút ngắn thời gian xử lý đối với các hồ sơ đủ điều kiện, có mức độ rủi ro thấp.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, trong quá trình tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, thống nhất và đúng tiến độ theo Kế hoạch đề ra.

- Việc rà soát, đánh giá TTHC phải gắn với yêu cầu cắt giảm chi phí tuân thủ, rút ngắn thời gian giải quyết, đơn giản hóa thành phần hồ sơ trên cơ sở khai

thác, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước; bảo đảm phù hợp với lộ trình chuyển đổi số.

- Nội dung và kết quả rà soát, đánh giá phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ tại các Nghị quyết của Chính phủ; bảo đảm tính đồng bộ giữa cải cách TTHC với xây dựng chính quyền số; kết quả rà soát phải cụ thể, có thể định lượng được mức cắt giảm về thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện, thời gian và chi phí tuân thủ, đồng thời bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TTHC

1. Nội dung rà soát, đánh giá TTHC

- Nội dung rà soát, đánh giá TTHC được thực hiện theo danh mục tại Phụ lục rà soát, đánh giá TTHC năm 2026 kèm theo.

- Trong quá trình rà soát, đánh giá TTHC, các cơ quan, đơn vị thực hiện lồng ghép việc rà soát các nội dung có liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở dữ liệu và thực hiện cơ chế “Luồng xanh” trong giải quyết TTHC theo các chương trình, kế hoạch riêng đã được cấp có thẩm quyền ban hành, không làm thay đổi phạm vi, danh mục TTHC rà soát tại Phụ lục kèm theo.

2. Hình thức rà soát, đánh giá TTHC

Căn cứ vào nội dung rà soát, đánh giá TTHC, các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, đánh giá từng TTHC theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC; bảo đảm việc rà soát, đánh giá gắn với yêu cầu cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và đổi mới phương thức giải quyết TTHC theo định hướng chung của Chính phủ và của tỉnh.

3. Thời gian thực hiện rà soát, đánh giá TTHC

Thời gian thực hiện rà soát, đánh giá TTHC: Từ ngày **01/3/2026** đến ngày **31/7/2026**, áp dụng chung đối với tất cả các thủ tục trong Danh mục tại Phụ lục kèm theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 335/2014/NQ-HĐND ngày 04/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Điện Biên và quy định của các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

- Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, trước ngày **31/01/2026**.

- Tập trung tiến hành rà soát theo yêu cầu về mục tiêu và tiến độ của Kế hoạch. Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá thuộc phạm vi quản lý gồm: Nội dung phương án đơn giản hóa TTHC và các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính; lý do; chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa; kiến nghị thực thi.

- Gửi kết quả rà soát, đánh giá và biểu mẫu rà soát, đánh giá đã được thủ trưởng đơn vị phê duyệt về Trung tâm Phục vụ hành chính công xã **trước ngày 10/8/2026** để xem xét, đánh giá chất lượng.

- Trên cơ sở đánh giá của Trung tâm Phục vụ hành chính công, các cơ quan, đơn vị xã được giao chủ trì rà soát, đánh giá hoàn thiện kết quả rà soát, đánh giá theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP gửi về UBND xã xem xét để kịp thời trình Văn phòng UBND tỉnh **trước ngày 15/8/2026**.

- Trong quá trình thực hiện TTHC, nếu phát hiện TTHC, quy định TTHC có vướng mắc, bất cập, gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân tiếp tục tổng hợp các TTHC cần rà soát, đánh giá gửi UBND xã để kịp thời trình Văn phòng UBND tỉnh phê duyệt.

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, thường xuyên theo tháng, quý, năm.

2. Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này; xem xét, đánh giá chất lượng việc sử dụng biểu mẫu rà soát, đánh giá TTHC, bảng tính toán chi phí tuân thủ; chất lượng phương án đơn giản hóa; tỷ lệ cắt giảm số lượng thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC theo mục tiêu Kế hoạch đã đề ra.

- Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC của các cơ quan, đơn vị dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC năm 2026 **trước ngày 15/9/2026**.

Trên đây là Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn xã Sín Chải. UBND xã yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Văn phòng UBND tỉnh Điện Biên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Quy

Phụ lục
RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND xã Sín Chải)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ							
I	Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Tư pháp						
1	1.001193.00 0.00.00.H18	Đăng ký khai sinh	Hộ tịch	UBND xã	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025.	Thành phần hồ sơ
2	1.000894.00 0.00.00.H18	Thủ tục đăng ký kết hôn	Hộ tịch	UBND xã	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	Khoản 3 Điều 18, Điều 30 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.	Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết
3	1.004837.00 0.00.00.H18	Thủ tục đăng ký giám hộ	Hộ tịch	UBND xã	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025.	Thời hạn giải quyết
4	1.000689.00 0.00.00.H18	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	UBND xã	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ	Thời hạn giải quyết

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
						sung tại Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025.	
5	1.004884.00 0.00.00.H18	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch	UBND xã	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	- Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Điều 9 Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp; Điều 4 Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Thành phần hồ sơ; lệ phí
6	1.004873.00 0.00.00.H18	Cấp xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch	UBND xã	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	Khoản 6 Điều 22 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch	Thành phần hồ sơ
7	1.001022.00 0.00.00.H18	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	UBND xã	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025.	Thời hạn giải quyết
8	1.004746.00 0.00.00.H18	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch	UBND xã	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.	Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
9	1.004772.00 0.00.00.H18	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	UBND xã	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	- Khoản 1 Điều 15 Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13; - Khoản 3 điều 8 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.	Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết
10	2.000635.00 0.00.00.H18	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	Hộ tịch	UBND xã	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Điều 4 Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Thành phần hồ sơ; phí, lệ phí
11	1.004859.00 0.00.00.H18	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	Hộ tịch	UBND xã	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	- Điều 28 và khoản 1 Điều 47 Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP	Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết
12	1.004837.00 0.00.00.H18	Đăng ký giám hộ	Hộ tịch	UBND xã	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	Khoản 1 Điều 20 Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13.	Thành phần hồ sơ
13	2.000806.00 0.00.00.H18	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	UBND xã	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.	Thành phần hồ sơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
14	2.000927.00 0.00.00.H18	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch	Chứng thực	UBND xã	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	Nghị định số 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP).	Thành phần hồ sơ
15	2.001263.00 0.00.00.H18	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	UBND xã	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi; - Điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài.	Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết; phí, lệ phí
II	Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Y tế						
1	1.001776.00 0.00.00.H18	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Bảo trợ xã hội	UBND xã	Sở Y tế, Văn phòng UBND tỉnh	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	Trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết
2	1.014027. H18	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội	UBND xã	Sở Y tế, Văn phòng UBND tỉnh	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Thông tư số 02/2021/TTBLĐTBXH	Trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
						ngày 24/6/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP	
3	1.001699.00 0.00.00.H18	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	UBND xã	Sở Y tế, Văn phòng UBND tỉnh	- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Thời hạn giải quyết; mẫu đơn, tờ khai
4	1.001731.00 0.00.00.H18	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Bảo trợ xã hội	UBND xã	Sở Y tế, Văn phòng UBND tỉnh	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Thông tư số 02/2021/TTBLĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.	Trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết
5	1.014028. H18	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng	Bảo trợ xã hội	UBND xã	Sở Y tế, Văn phòng UBND	Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024	Thời hạn giải quyết

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
		trợ cấp hưu trí xã hội			tỉnh		
III	Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Tài chính						
1	1.001612.00 0.00.00.H18	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	UBND xã	Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.	Thời hạn giải quyết, Mẫu đơn mẫu tờ khai
2	1.001266.00 0.00.00.H18	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	UBND xã	Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.	Thành phần hồ sơ
3	2.002638.00 0.00.00.H18	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	UBND xã	Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh	Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Thời hạn giải quyết
4	2.002643.00 0.00.00.H18	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp	UBND xã	Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh	Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp	Thời hạn giải quyết

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
		xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã			tác xã.	
IV	Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo						
1	2.002771.00 0.00.00.H18	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND xã	Sở Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng UBND tỉnh	Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.	Thời hạn giải quyết
V	Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Công Thương						
1	2.000181.00 0.00.00.H18	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	UBND xã	Sở Công Thương, Văn phòng UBND tỉnh	Điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.	Thời hạn giải quyết
2	2.001270.00 0.00.00.H18	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh doanh khí	UBND xã	Sở Công Thương, Văn phòng UBND tỉnh	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí..	Thời hạn giải quyết
VI	Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường						
1	1.013978. H18	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần	Đất đai	UBND xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh	Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
		đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài				và Hệ thống thông tin đất đai.	
2	1.012817.00 0.00.00.H18	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Đất đai	UBND xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh	Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	Thành phần hồ sơ
3	1.012796.00 0.00.00.H18	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	Đất đai	UBND xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh	Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	Thời hạn giải quyết
4	1.012812.00 0.00.00.H18	Hòa giải tranh chấp đất đai	Đất đai	UBND xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh	Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	Thời hạn giải quyết
5	1.013949. H18	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực	Đất đai	UBND xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh	- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất	Thời hạn giải quyết

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
		hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất				đai.	
6	1.003434.00 0.00.00.H18	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)	Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn	UBND xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.	Thời hạn giải quyết
7	3.000412.00 0.00.00.H18	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	Giảm nghèo	UBND xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025; - Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.	Thời hạn giải quyết

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
8	1.011607.00 0.00.00.H18	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	Giảm nghèo	UBND xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025.	Thời hạn giải quyết
VII	Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Nội vụ						
1	1.014359. H18	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hòa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	Người có công	UBND xã	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh	Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐBXH-BTC hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hòa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.	Thời hạn giải quyết
VIII	Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Dân tộc và Tôn giáo						
1	1.012222.00 0.00.00.H18	Công nhận người có uy tín	Công tác dân tộc	UBND xã	Sở Dân tộc và Tôn giáo, Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023.	Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết
2	1.012223.00 0.00.00.H18	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người	Công tác dân tộc	UBND xã	Sở Dân tộc và Tôn giáo, Văn	Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về	Thành phần hồ sơ, thời

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
		có uy tín			phòng UBND tỉnh	tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023.	hạn giải quyết
IX	Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Xây dựng						
1	1.013216.00 0.00.00.H18	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Hoạt động xây dựng	UBND xã	Sở Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.	Thành phần hồ sơ
2	1.013234.00 0.00.00.H18	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	Hoạt động xây dựng	UBND xã	Sở Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.	Thành phần hồ sơ
3	1.013225.00 0.00.00.H18	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà	Hoạt động xây dựng	UBND xã	Sở Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.	Thành phần hồ sơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
		ở riêng lẻ					
4	1.013232.00 0.00.00.H18	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	UBND xã	Sở Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh	Khoản 2, 3, 4 5 Điều 97 Luật Xây dựng năm 2014	Thành phần hồ sơ
5	1.013229.00 0.00.00.H18	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	UBND xã	Sở Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.	Thành phần hồ sơ
X	Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Công an						

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
1	1.013314.00 0.00.00.H18	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới	Đăng ký, quản lý cư trú	UBND xã	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh	Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú.	Yêu cầu điều kiện, mẫu đơn, tờ khai